

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 29-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năng
2. Ông Ngô Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1992, tại An Giang; đăng ký HKTT: phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: không có nơi cư trú cố định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn D, sinh năm 1967 (chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1969 (Sống); anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; vợ: Phạm Thị Bích P1, sinh năm 1993; bị cáo có một người con sinh 2017; tiền án: ngày 20/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/7/2012, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự của bản án bồi thường 8.840.000 đồng; tiền sự: ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 10/11/2006 bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 30/8/2008 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày

08/01/2021, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Anh Đỗ Thành S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: ấp PII, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Bé H, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Lê Hồ Thuận P2, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường L, thành phố L, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp H4, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp PII, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2021 Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 68P5-6032 từ thành phố L, tỉnh An Giang đến huyện C, tỉnh An Giang để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu công nghiệp B thuộc xã B, huyện C, tỉnh An Giang, N đậu xe mô tô biển số 68P5-6032 bên trong cổng sau khu công nghiệp B rồi đi bộ theo hướng L-T tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 01 giờ ngày 08/01/2021 N đi đến công ty TNHH MTV Đ tại ấp PII, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, thấy đèn trong công ty còn sáng, quan sát bên trong không thấy ai nên N trèo lên cửa bên hông đột nhập vào trong công ty. Lúc này, N thấy xe mô tô biển số 67B2-572.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: trắng-đen của anh Đỗ Thành S dựng trong công ty, không có người trông giữ nên lên lút lấy trộm xe, N dẫn ra khỏi cửa chính của công ty khoảng 10m và dựng xe sau đó vào trong lấy kéo, tua vít để cạy ổ khóa xe nhưng bị lực lượng Công an xã B tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe mô tô biển số 67B2-572.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: trắng-đen, số máy IS94032183, số khung: S9408Y032183; 01 cây tua vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu vàng đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, có cán ốp nhựa màu đỏ (đã trao trả cho bị hại Đỗ Thành S).

- 01 xe mô tô biển số 68P5-6032, số khung RRKWCB2UMAXB46247, số máy: VTT29Y2C1P39FMB046247.

- 01 cây dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen; 01 nón kết màu tím; 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu xám trắng.

- 01 USB màu đen có lưu đoạn video ghi hình đối tượng trộm cắp tài sản

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67B2-572.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: trắng-đen, số máy IS94032183, số khung: S9408Y032183, xe đã qua sử dụng, có giá trị $38.500.000 \text{ đồng} \times 90\% = 34.650.000 \text{ đồng}$.

Qua xác minh, xe mô tô biển số 67B2-572.34 là của anh Đỗ Thành S mua lại của anh Lê Hồ Thuận P2, chưa làm thủ tục sang tên.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại anh Đỗ Thành S trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thuận P2 trình bày: xe mô tô biển số 67B2-572.34 trước đây do anh P2 sở hữu và đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó anh P2 bán lại xe mô tô biển số 67B2-572.34 cho anh Đỗ Thành S với số tiền là 36.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh P2 không có yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 67B2-572.34.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Bé H trình bày: xe mô tô biển số 68P5-6032 trước đây do chị Bé H sở hữu, sau đó chị Bé H đã bán lại cho người khác, không nhớ rõ bán cho ai. Chị Bé H không có yêu cầu gì đối với xe 68P5-6032.

Người làm chứng Đinh Văn N, Nguyễn Minh T trình bày việc chứng kiến lực lượng Công an xã B bắt quả tang Nghiêm trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 08/01/2021);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thành S không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 67B2-572.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: trắng-đen, số máy IS94032183, số khung: S9408Y032183; 01 cây tua vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu vàng đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, có cán ốp nhựa màu đỏ, bị hại Đỗ Thành S đã nhận lại nên không đề cập xem xét.

- 01 cây dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen; 01 nón kết màu tím; 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu xám trắng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 68P5-6032, số khung RRKWCB2UMAXB46247, số máy: VTT29Y2C1P39FMB046247 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu, đề nghị giao cho Đội Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác minh, xử lý sau.

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 07/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 08/02/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Giáp Thanh T và Sun Sam B, bên trong có 01 USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng “.mp4”, tổng dung lượng 33,9MB. Đây là chứng cứ của vụ án đề nghị lưu hồ sơ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Đỗ Thành S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Bé H, Lê Hồ Thuận P2 và những người làm chứng Đinh Văn N, Nguyễn Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn N khai nhận vào ngày 08/01/2021 bị cáo đã lén lút đột nhập vào công ty TNHH MTV Đ lấy trộm xe mô tô biển số 67B2-572.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: trắng-đen, số máy IS94032183, số khung: S9408Y032183. Theo kết luận định giá xe mô tô là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 34.650.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn N phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/7/2012, bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự của bản án bồi thường số tiền 8.840.000 đồng nên chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 08/01/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đỗ Thành S, đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thành S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67B2-572.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: trắng-đen, số máy IS94032183, số khung: S9408Y032183; 01 cây tua vít bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu vàng đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, có cán ốp nhựa màu đỏ. Quá trình điều tra đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang trao trả cho bị hại Đỗ Thành

S, việc trao trả là đúng quy định pháp luật, anh Đỗ Thành S không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với vật chứng là 01 cây dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen; 01 nón kết màu tím; 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu xám trắng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 68P5-6032, số khung RRKWCB2UMAXB46247, số máy: VTT29Y2C1P39FMB046247 là phương tiện bị cáo dùng để di chuyển từ thành phố L đến huyện C để tìm tài sản lấy trộm nên được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Qua xác minh chị Võ Thị Bé H trình bày xe mô tô biển số 68P5-6032 trước đây do chị sở hữu, chị bán lại cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. Chị Phạm Thị Bích P1 là vợ của bị cáo trình bày chị không biết xe mô tô biển số 68P5-6032 là của ai, chỉ nghe bị cáo nói có mua 01 xe mô tô với giá 1.000.000 đồng. Căn cứ phiếu trả lời xác minh phương tiện giao cơ giới đường bộ ngày 15/01/2021 xác định xe mô tô biển số 68P5-6032 có số khung: BE4DJ080130793, số máy E455-130793 không trùng với số khung, số máy với xe mô tô của bị cáo bị thu giữ. Như vậy có căn cứ xác định xe mô tô biển số 68P5-6032 chưa xác định được chủ sở hữu, cần giao cho Đội Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác minh, xử lý sau.

- Vật chứng là 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 07/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 08/02/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Giáp Thanh T và Sun Sam B, bên trong có 01 USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng “.mp4”, tổng dung lượng 33,9MB. Đây là chứng cứ ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu hồ sơ vụ án.

[7] Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 08/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 cây dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen; 01 nón kết màu tím; 01 đôi dép nhựa màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu xám trắng.

- Giao cho Đội Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác minh chủ sở hữu, xử lý theo quy định pháp luật 01 xe mô tô biển số 68P5-6032, số khung RRKWCB2UMAXB46247, số máy: VTT29Y2C1P39FMB046247.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 07/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 08/02/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Giáp Thanh T và Sun Sam B, bên trong có 01 USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng “.mp4”, tổng dung lượng 33,9MB.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/4/2021). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Phúc

